TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH NHAI** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2023/HSST
Ngày 26 tháng 4 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Hoan

2. Ông Lường Văn Phúc

Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án huyện Quỳnh Nhai.

Đại diện VKSND huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên toà: Ông Lò Văn Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST - HS ngày 05 tháng 04 năm 2023theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: **Hà Văn B**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 03 năm 1980; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản X, xã M, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do: Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Hà Văn S và con bà Lò Thị T (đều đã chết) Bị cáo có vợ là Hà Thị S, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 12 năm 2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 02 năm 1983; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản X, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề

nghiệp: Lao động tự do: Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn C, sinh năm 1958 và con bà Lường Thị D, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là Lò Thị C, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 12 năm 2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị S, sinh năm 1979. Trú tại: Bản X, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 28 tháng 12 năm 2022, sau khi uống rượu tại bản P, xã P, huyện Q, tỉnh Sơn La Lò Văn T rủ Hà Văn B góp tiền mỗi người một trăm nghìn đồng đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. B đồng ý và đưa 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cho T, đồng thời T cũng góp 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) rồi cất tiền vào túi áo ngực đang mặc. Sau đó T điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B1 – 136.09 chở B đến trung tâm huyện Q tìm mua ma túy, khi đến xóm 1, xã M, B và T gặp một nam thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ. T dừng xe hỏi: Có đồ không bán cho tôi một ít (ý hỏi mua ma túy), nam thanh niên trả lời là có, vào đây nói chuyện đi, đồng thời nam thanh niên đi vào bụi cây ven đường, B và T xuống xe đi cùng thanh niên đó, đi được khoảng 02m T nói: Cho tao mua hai trăm nghìn, người thanh niên đó đồng ý và đưa cho T 01 gói ma túy. Mua được ma túy T và B quay lại chỗ dừng xe máy, T đưa gói ma túy cho B cất dấu rồi điều khiển xe máy chở B quay về bản P, xã P, khi đi đến đoạn đường Km254 – Quốc lộ 279 thuộc bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác công an huyện Q đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

1) Chất cục bột màu trắng nghi là ma túy được gói bằng 03 lớp nilon màu trắng bên trong và 02 lớp giấy màu trắng bên ngoài thu giữ của Hà Văn B, B khai nhận đó là gói ma túy của B và T mua về để cùng nhau sử dụng;

2) 01 chiếc xe máy Biển kiểm soát 26B1 – 136.09, nhãn hiệu Honda số loại Dream màu sơn nâu, số máy 1421446, số khung 121401, xe cũ đã qua sử dụng + 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000138, thu giữ của Hà Văn B.

Hồi 23 giờ 05 phút, ngày 28 tháng 12 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát Công an huyện Quỳnh Nhai thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định vật chứng đối với số chất cục bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hà Văn B và Lò Văn T. Kết quả, số chất cục bột màu trắng có khối lượng 0,19gam, trích toàn bộ 0,19gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu H1.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai, xét nghiệm ma túy đối với Hà Văn B và Lò Văn T, kết quả: Hà Văn B và Lò Văn T dương tính với chất ma túy, đã niêm phong lại 02 que thử ma túy theo quy định.

Tại Kết luận giám định số: 134/KL-KTHS ngày 29/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu H1 là ma túy loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,19gam, loại Heroine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-QN ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai truy tố các bị cáo Hà Văn B và Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Quỳnh Nhai phát biểu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hà Văn B và Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Hà Văn B từ 12tháng đến 14 tháng tù;
- Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 12tháng đến 14 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên tiêu hủy:

01 phong bì công văn của Công an huyện Quỳnh Nhai được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi " Vật chứng lưu kho vụ Hà Văn B và Lò Văn T – Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 03 mảnh nilon màu trắng + 02 mảnh giấy màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở". Mặt sau tại các mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098810 của Công an tỉnh Sơn La, trên giý niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần

tham gia và chữ ký, họ tên của người bị bắt Hà Văn B và Lò Văn T cùng hai dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai.

Về án phí: Đề nghị HĐXX căn khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định vềmức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án - Các bị cáo Hà Văn B và Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng)*;

- Người có quyền lợi, tài sản liên quan: Chị Hà Thị S trình bày: Chiếc xe máy Biển kiểm soát 26B1 – 136.09, nhãn hiệu Honda số loại Dream màu sơn nâu, số máy 1421446, số khung 121401, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hà Văn B ngày 28/12/2022. Chiếc xe máy này là tài sản của cả gia đình chị, để có phương tiện đi lại, gia đình đã vay mượn tiền để mua. Ngày 28/12/2022 Hà Văn B là chồng chị mang xe cùng T đi mua ma túy, chị và các con không hay biết. Ngày 07/3/2023 chị đã đến cơ quan Công an xin lại chiếc xe máy nêu trên, ngày 09/3/2023 chị đã nhận được lại chiếc xe và giấy tờ liên quan đến xe do cơ quan Công an huyện Quỳnh Nhai trả. Nay chị không có đề nghị hay yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáovà những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai, Điều tra viên Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có lời khai nhận tội thống nhất, phù hợp với kết quả điều tra như : Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập hồi 21 giờ 50 phút, ngày 28/12/2022 tại khu vực bản P,

xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La đối với Hà Văn B và Lò Văn T cùng vật chứng thu giữ là 0,19 gam Heroine. Đồng thời phù hợp với lời khai của anh La Văn D người đã chứng kiến Cơ quan điều tra bắt quả tang đối với các bị cáo Hà Văn B và Lò Văn T.

[3] Với các căn cứ chứng minh trên đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28 tháng 12 năm 2022 bị cáo Hà Văn B và bị cáo Lò Văn T đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp 0,19 gam ma túy, là chất Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Xét tính chất vụ án: Vụ án xảy ra là nghiêm trọng, các bị cáo cũng nhận thức được đây là nguyên nhân tiếp tay cho tội phạm buôn bán, phát tán chất ma túy và làm suy giảm sức khoẻ, giống nòi, lây lan bệnh tật; huỷ hoại nhân cách con người, làm hủy hoại kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình, đạo đức xã hội và phát sinh các tội phạm khác gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Đảng bộ và chính quyền huyện Quỳnh Nhai đang sử dụng rất nhiều biện pháp để loại trừ ma tuý ra khỏi đời sống xã hội.

Do nhiều tác hại vô cùng lớn mà ma túy mang lại cho xã hội nên Nhà nước liên tục cảnh báo và thực hiện nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục cho nhân dân hiểu rõ tác hại của ma túy đối với xã hội và pháp luật cũng đặc biệt nghiêm trị loại tội phạm liên quan đến ma túy.

Hành vi của bị cáo Hà Văn B và Lò Văn T không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác, nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bị cáo Hà Văn B và Lò Văn T trong vụ án là đồng phạm mang tính chất giản đơn, để cá thể hóa về hình phạt cần phải xác định vai trò, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm của từng bị cáo, được quy định tại Điều 58 BLHS.

Đối với Lò Văn T là người trực tiếp khởi sướng việc đi mua ma túy và chủ động góp số tiền 100.000đ để mua ma túy, là người điều khiển xe máy của B, chở B đi tìm mua ma túy, là người trực tiếp trao đổi mua bán ma túy với người đàn ông không quen biết.

Đối với Hà Văn B sau khi nghe T rủ góp tiền (cụ thể mỗi người 100.000đ) đi tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng, B nhất trí ngay và đưa cho T 100.000đ rồi dùng xe máy của gia đình mình cho Thực chở cả hai đi tìm mua ma túy. Do đó bị cáo tích cực thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đồng phạm với Lò Văn T.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Văn B và Lò Văn T không có tình tiết tăng ngặn trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà. Bị cáo Lò Văn T và Hà Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hà Văn B có bố đẻ là ông Hà Văn S là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Lò Văn T có bố đẻ là ông Lò Văn C là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương chiến công hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy cần áp dụng một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Xét thấy, hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, không có tài sản giá trị lớn, thu nhập chính của các bị cáo từ trồng trọt. Do vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[3] Về vật chứng vụ án:

01 phong bì công văn của Công an huyện Quỳnh Nhai được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi " Vật chứng lưu kho vụ Hà Văn B và Lò Văn T – Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 03 mảnh nilon màu trắng + 02 mảnh giấy màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở". Mặt sau tại các

mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098810 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của người bị bắt Hà Văn B và Lò Văn T cùng hai dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là những vật không có giá trị sử dụng.Cần tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy Biển kiểm soát 26B1 – 136.09, nhãn hiệu Honda số loại Dream màu sơn nâu, số máy 1421446, số khung 121401, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hà Văn B ngày 28/12/2022. Qua điều tra xác minh cho thấy chiếc xe máy này là tài sản của cả gia đình chị Hà Thị S và Hà Văn B, để có phương tiện đi lại, gia đình đã vay mượn tiền để mua. Ngày 28/12/2022 Hà Văn B là chồng chị S mang xe cùng T đi mua ma túy, chị và các con không hay biết. Ngày 07/3/2023 chị đã đến cơ quan Công an xin lại chiếc xe máy nêu trên, ngày 09/3/2023 chị đã nhận được lại chiếc xe và giấy tờ liên quan đến xe do cơ quan Công an huyện Quỳnh Nhai trả. Nay chị không có đề nghị hay yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho chủ sở hữu là hoàn toàn đúng pháp luật. Cần chấp nhận.

[4] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Lò Văn T và Hà Văn B khai nhận mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ của người đàn ông đó, ngoài lời khai của các bị cáo không còn nguồn tài liệu chứng cứ khác. Do đó không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[5] Về án phí:

Căn khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định vềmức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án - Các bị cáo Hà Văn B và Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng)*;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38; Điều 58 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn B và Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt Hà Văn B 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/12/2022).

- Xử phạt Lò Văn T 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/12/2022)

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Hà Văn B và Lò Văn T

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì công văn của Công an huyện Quỳnh Nhai được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi " Vật chứng lưu kho vụ Hà Văn B và Lò Văn T – Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 03 mảnh nilon màu trắng + 02 mảnh giấy màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở". Mặt sau tại các mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098810 của Công an tỉnh Sơn La, trên giý niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của người bị bắt Hà Văn B và Lò Văn T cùng hai dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 25/2023 ngày 06/4/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La)

3. Về án phí: Căn khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định vềmức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án - Buộc các bị cáo Hà Văn B và Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng)*;

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đến phần quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trongthời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh;
-VKSND Tỉnh;
-VKSND huyện (02);
-Công an (02);
-Trại giam;
-CCTHA Dân sự;
-THA hình sự;
-Người có QL,NV liên quan;
- Các bị cáo;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Kiều Anh